

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12/3/2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.

2. Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lê Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 12/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 633/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Quang A, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Q, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Lê Quang A có mặt; Bà Huỳnh Thị Q có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên Tòa nguyên đơn ông Lê Quang A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và vợ ông là bà Huỳnh Thị Q do mai mối rồi biết nhau, được Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/8/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung

sống với nhau hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hay có lời qua tiếng lại, làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung và không thay đổi được gì, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 07 tháng . Nay, ông cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Q.

- Về quan hệ con chung: Không có.
- Về quan hệ tài sản chung: Không có.
- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo chứng thực), sổ hộ khẩu tên chủ hộ Lê Quang A (photo chứng thực), giấy chứng nhận kết hôn (bản sao), tờ tự khai đề ngày 09/11/2020 (bản chính).

Theo Biên bản hòa giải ngày 26/02/2021, bà Huỳnh Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Quang A do mai mối rồi quen nhau, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Cuộc sống vợ chồng đôi lúc cũng có cãi vã nhưng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không đến mức phải ly hôn, vì bà cũng lớn tuổi không muốn gia đình phải đổ vỡ, bà và ông A đã sống ly thân với nhau . Nay ông Lê Quang A yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý.

- Về quan hệ nuôi con chung: Không có.
- Về quan hệ tài sản chung: Không có.
- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ bị đơn nộp: Đơn xin vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử ngày 26/02/2021 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về tư cách đương sự:* Ông Lê Quang A là nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Huỳnh Thị Q là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật:* Bà Huỳnh Thị Q có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Q.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ông Lê Quang A nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Q; Về quan hệ nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có

quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[2/ Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Quang A và bà Huỳnh Thị Q là do mai mối rồi tự nguyện yêu thương nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/8/2012 là đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, ông Lê Quang A cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chỉ được vài năm sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau về công việc, tiền bạc khiến cho không khí gia đình căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung và không thay đổi được gì nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2020 đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/02/2021 thì bà Huỳnh Thị Q cho rằng cuộc sống vợ chồng có cự cãi với nhau có mâu thuẫn với nhau và hiện nay bà và ông A đã sống ly thân với nhau. Bà không muốn ly hôn vì đã lớn tuổi không muốn đổ vỡ.

Điều đó, chứng minh tình cảm vợ chồng ông A, bà Q không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông A và bà Q không muốn tình cách để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng như trước đây, điều này chứng minh qua việc bà Q làm đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Do đó, xét yêu cầu ly hôn của ông Lê Quang A là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Quang A được ly hôn với bà Huỳnh Thị Q.

- *Về quan hệ nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung:* Ông Lê Quang A và bà Huỳnh Thị Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Lê Quang A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang A, cho ông Lê Quang A được ly hôn với bà Huỳnh Thị Q.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về quan hệ chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Quang A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006596 ngày 09/11/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (ông Lê Quang A đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Quang A được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã Mỹ An;
- Đường sự;
- Lưu HSVA (K. Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc